TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/DS-PT
Ngày: 04-4-2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng
Các thẩm phán: Ông Phạm Thành Dương
Ông Nguyễn Công Sự

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Hồng Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2017/TLPT-DS ngày 07/11/2017 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 36/2017/DS-ST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 27/2018/QĐ-PT ngày 08 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 40 Lê Văn H, tổ 7, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 381 tổ 14, Ấp Xóm H, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1970.

Địa chỉ: A160, tổ 34, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

4. Người kháng cáo: Bị đơn gồm các bà Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị Kim V.

(Các bà L, T, V, L1 có mặt, các ông bà S, H, O vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

*** Đồng nguyên đơn gồm các bà Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị Kim V trình bày:**

Vào năm 1975, gia đình các bà gồm mẹ là bà Trần Thị Ngoạt và các con là Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị Kim V khai hoang một phần diện tích đất 5.655 m^2 thuộc thửa đất 21, tờ bản đồ 13 xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để trồng mì, điều và mít. Khi đó bà Nguyễn Thị Kim L1 (em các bà) còn nhỏ, đang đi học không có đóng góp gì trong việc khai phá đất. Tuy nhiên, đến năm 1997 bà L1 đã tự ý chặt điều và chiếm đoạt đất của các bà. Bà L1 đã tự ý sang tên sổ đỏ vì khi đó các bà đã lập gia đình ra ở riêng, không còn quản lý, sử dụng diện tích đất đã khai phá mà các bà để cho cha mẹ trông coi, quản lý sử dụng đất. Khi nhà nước có chủ trương kê khai đất thì cha mẹ các bà có nói bà L1 đi kê khai đất cho cha mẹ nhưng bà L1 tự ý kê khai tên của mình mà các bà và cha mẹ không biết.

Đến năm 2002 mới nghe nói việc bà L1 tự ý đứng ra kê khai đất cho một mình bà L1 nên xảy ra tranh chấp trong gia đình. Lúc đó gia đình cũng có bàn bạc, hòa giải, bà L1 có nói sẽ chia đất cho mấy chị và cha mẹ nhưng sau đó không thực hiện nên mẹ các bà mới đứng đơn khiếu nại gửi đến UBND xã Phú Hội tranh chấp đất để yêu cầu nhà nước không cấp giấy chứng nhận QSD đất cho bà L1. UBND xã Phú Hội có mời các bà, bà Ng và bà L1 ra UBND xã Phú Hội để làm việc. Do hòa giải không thành, UBND xã Phú Hội chuyển hồ sơ lên UBND huyện Nhơn Trạch để tiếp tục giải quyết. Khi khiếu nại lên UBND huyện Nhơn Trạch thì người đứng đơn khiếu nại vẫn là mẹ các bà (bà Trần Thị Ng). Bà Ng yêu cầu bà L1 phải trả lại diện tích đất đã khai phá là 5.655 m^2, thửa đất 21, tờ bản đồ 13 xã Phú Hội để chia lại cho các con (chia làm 04 phần cho các bà và bà L1). Các bà cũng tham gia giải quyết tranh chấp tại UBND

huyện Nhơn Trạch với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. UBND huyện Nhơn Trạch đã giải quyết khiếu nại của bà Ngoạt bằng quyết định của Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch số 874/QĐ.CT.UBH ngày 19/8/2003, nội dung là công nhận quyền sử dụng ½ diện tích đất 5.655 m^2 thuộc thửa đất 21, tờ bản đồ 13 xã Phú Hội cho bà Ngoạt cùng các con (Kim L, Kim V); ½ diện tích đất còn lại công nhận cho bà L1. Bà Ng cùng bà L, V và bà L1 đều không đồng ý với Quyết định 874 của Chủ tịch UBND huyện nên đã tiếp tục khiếu nại lên UBND tỉnh Đồng Nai. UBND tỉnh Đồng Nai có mời bà Ngoạt cùng bà L, V và bà L1 lên giải quyết và ra quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai số 746/QĐ-CT-UBT ngày 16/3/2004, nội dung là bãi bỏ quyết định số 874 của Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch, công nhận quyền sử dụng diện tích đất 5.655 m^2 thuộc thửa đất 21, tờ bản đồ 13 xã Phú Hội cho bà L1. Sau khi có quyết định 746, các bà tiếp tục không đồng ý nên bà Ngoạt tiếp tục khiếu nại lên Đoàn đại biểu Quốc hội. Vì già yếu bà Ng mới ủy quyền cho bà L tiếp tục khiếu nại ở nhiều nơi khác nhau. Ngày 24/3/2016 bà Ngoạt chết nên bà L nộp lại đơn tranh chấp tại UBND xã Phú Hội, Tòa án huyện Nhơn Trạch đang thụ lý.

Nay các bà yêu cầu bà L1 trả lại diện tích đất 5.655 m^2 (đo đạc thực tế là 7.176 m^2) để chia thành 4 phần, cho bà Nguyễn Thị Kim L 1.795 m^2 thửa 130a, tờ bản đồ số 35, xã Phú Hội (giới hạn bởi các mốc 9,10,11,12,9 theo Trích lục và đo hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 6145/2016 ngày 03/12/2016 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai chi nhánh Nhơn Trạch); chia cho bà Nguyễn Thị Kim T 1.794 m^2 thửa 130b, tờ bản đồ số 35, xã Phú Hội (giới hạn bởi các mốc 8,9,12,13,8); chia cho bà Nguyễn Thị Kim V 1.794 m^2 thửa 130c, tờ bản đồ số 35, xã Phú Hội (giới hạn bởi các mốc 5,6,7,8,13,14,5); chia cho bà Nguyễn Thị Kim L1 1.793 m^2 thửa 130d, tờ bản đồ số 35, xã Phú Hội (giới hạn bởi các mốc 1,2,3,4,5,14,15,16,1) và yêu cầu bà L1 bồi thường giá trị cây điều bị chặt là 10.000.000 đồng cho các bà mỗi người được hưởng một phần. Các bà xác định đây là tài sản chung của các bà bị bà L1 chiếm giữ. Diện tích đất bà L1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 5.655 m^2 nhưng theo đo đạc thực tế là 7.176 m^2, theo các bà được biết là do trước đây đất được chụp trên máy bay và đo bao, chứ thực tế sử dụng trước giờ không có thay đổi.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L1 trình bày:**

Bà L, bà T, bà V khởi kiện yêu cầu bà trả lại diện tích đất 5.655 m^2 (đo đạc thực tế 7.176 m^2) thuộc thửa đất 21, tờ bản đồ 13 ở xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để chia cho bà L 1.795 m^2, chia cho bà T 1.794 m^2; chia bà V 1.794 m^2, chia cho bà L1 1.793 m^2 và bồi thường số tiền cây điều bị chặt là 10.000.000 đồng cho bà L, bà T, bà V mỗi người được hưởng một phần thì bà không chấp nhận.

Vì diện tích đất 5.655 m^2 (đo đạc thực tế 7.176 m^2) thuộc thửa đất 21, tờ bản đồ 13 ở xã Phú Hội là đất của bà, đã được giải quyết bằng quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai số 746/QĐ-CT-UBT ngày 16/3/2004 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị

Ng trú tại ấp X, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai) và bà đã được UBND huyện Nhơn Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG925548 ngày 06/11/2006.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại tại UBND huyện Nhơn Trạch và UBND tỉnh Đồng Nai đều có sự tham gia của bà Ng, bà L, bà T, bà V và bà.

Bà đề nghị Tòa bác đơn khởi kiện của bà L, bà T, bà V về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng. Đối với diện tích đất 5.655 m^2 tranh chấp đã được UBND tỉnh giải quyết bằng một Quyết định đã có hiệu lực pháp luật số 746/QĐ-CT-UBT ngày 16/3/2004 của UBND tỉnh Đồng Nai, Tòa án thụ lý giải quyết là không đúng quy định pháp luật nên đề nghị đình chỉ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Diện tích đất bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 5.655 m^2 nhưng đo đạc thực tế là 7.176 m^2, theo bà được biết là do chênh lệch giữa bản đồ cũ và bản đồ mới, còn đất bà sử dụng từ trước giờ không thay đổi.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:**

Theo bà, việc bà T, bà V, bà L yêu cầu chia diện tích đất theo đo vẽ thực tế thành 4 phần cho bà Nguyễn Thị Kim L diện tích đất 1.795 m^2 thửa 130a, tờ bản đồ số 35, xã Phú Hội, chia cho bà Nguyễn Thị Kim T diện tích đất 1.794 m^2 thửa 130b, tờ bản đồ số 35, xã Phú Hội, chia cho bà Nguyễn Thị Kim V diện tích đất 1.794 m^2 thửa 130c, tờ bản đồ số 35, xã Phú Hội, chia cho bà Nguyễn Thị Kim L1 diện tích đất 1.793 m^2 thửa 130d, tờ bản đồ số 35, xã Phú Hội và yêu cầu bà L1 bồi thường số tiền cây điều bị chặt là 10.000.000 đồng cho các bà mỗi người được hưởng một phần là không đúng và bà không đồng ý. Vì thực tế diện tích đất 5.655 m^2 thuộc thửa đất 21, tờ bản đồ 13 (thửa mới 130 tờ bản đồ 35) ở xã Phú Hội là đất của bà L1 đã được nhà nước giải quyết bằng quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền (Quyết định 746/QĐ-CT-UBT ngày 16/3/2004).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim O trình bày:**

Theo bà, việc bà T, bà V, bà L yêu cầu chia diện tích đất theo đo vẽ thực tế thành 4 phần cho bà Nguyễn Thị Kim L diện tích đất 1.795 m^2 thửa 130a, tờ bản đồ số 35, xã Phú Hội, chia cho bà Nguyễn Thị Kim T diện tích đất 1.794 m^2 thửa 130b, tờ bản đồ số 35, xã Phú Hội, chia cho bà Nguyễn Thị Kim V diện tích đất 1.794 m^2 thửa 130c, tờ bản đồ số 35, xã Phú Hội, chia cho bà Nguyễn Thị Kim L1 diện tích đất 1.793 m^2 thửa 130d, tờ bản đồ số 35, xã Phú Hội và yêu cầu bà L1 bồi thường số tiền cây điều bị chặt là 10.000.000 đồng cho các bà mỗi người được hưởng một phần là không đúng và bà không đồng ý. Vì thực tế diện tích đất 5.655 m^2 thuộc thửa đất 21, tờ bản đồ 13 (thửa mới 130 tờ bản đồ 35) ở xã Phú Hội là đất của bà L1 đã được nhà nước giải quyết bằng quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền (Quyết định 746/QĐ-CT-UBT ngày 16/3/2004).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng S trình bày:**

Đối với việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa các bên ông không có quyền và nghĩa vụ gì liên quan nên ông không ý kiến gì.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 36/2017/DS-ST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại tài sản" của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim V, Nguyễn Thị Kim T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L1.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/9/2017, các bà Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị Kim V kháng cáo toàn bộ bản án yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 09/3/2018: Nguyên đơn cũng là người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn. Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án. Không đương sự nào cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Tuy nhiên do thấy rằng cần phải xác minh, thu thập chứng cứ liên quan đến bà Nguyễn Thị Kim E (đã chết) là con của bà Trần Thị Ng nên HĐXX quyết định tạm ngừng phiên tòa.

Sau đó, Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành thu thập ý kiến của nguyên đơn, bị đơn thì các bên đều có ý kiến đề nghị không đưa chồng cà các con của bà Nguyễn Thị Kim E tham gia tố tụng trong vụ án. Đối với chồng và các con của bà Nguyễn Thị Kim E cũng có đơn đề nghị không đưa họ vào tham gia tố tụng trong vụ án giữa bà L1 với các bà L, T, V.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bị đơn làm đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét. Theo kết qủa xác minh của Sở Tài nguyên và Môi trường và biên bản xác minh ngày 13/6/2017 tại UBND xã Phú Hội thì nguồn gốc diện tích đất tranh chấp 5.655m^2 (đo đạc thực tế 7.176m^2) thửa 21, tờ bản đồ 13 (thửa mới 130, tờ bản đồ 35) xã Phú Hội là do bà Ng và các con khai hoang sử dụng từ năm 1977 đến năm 1980 thì bỏ hoang không sử dụng, không kê khai, không đăng ký, không đóng thuế. Từ năm 1982 đến nay bà Nguyễn Thị Kim L1 phục hóa, sử dụng đất nêu trên, có đăng ký kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đóng thuế sử dụng đất. Như vậy, mặc dù nguồn gốc đất đang tranh chấp ban đầu là do bà Ng, bà L, bà T, bà V, khai hoang từ năm 1977 nhưng bà Ng và bà L, bà V, bà T chỉ sử dụng đến năm 1980 thì không canh tác sử dụng nữa mà bỏ hoang mà đến năm 1982 bà L1 mới phục hóa, khai khẩn thêm và quản lý sử dụng cho đến hiện nay. Suốt thời gian dài (1982-2002) bà L1 quản lý, sử sụng, canh tác thì không có ai tranh chấp và bà L1 là người đăng ký kê khai quyền

sử dụng đất, đóng thuế cho nhà nước, trong khi đó bà Ng, bà L, bà V, bà T không quản lý sử dụng đất, không đăng ký kê khai nộp thuế nên bà L1 mới là người có đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất và việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quyết định số 746/QĐ- CT- UBT công nhận quyền sử dụng đất cho bà L1 là phù hợp với qui định của pháp luật. Do đó yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà L, bà V, bà T yêu cầu bà L1 trả lại 5.655 m^2 (đo đạc thực tế 7.176 m^2) đất để chia cho các bà L hưởng 1.795m^2, chia cho bà T 1.794m^2, chia cho bà V 1.794m^2 là không có căn cứ. Đối với việc bà L, bà T, bà V yêu cầu bà L1 bồi thường giá trị cây bị chặt là 10.000.000 đồng thì không có cơ sở chấp nhận vì bà L1 không thừa nhận đã chặt cây và nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh.

Do án sơ thẩm xử có căn cứ pháp luật, các đồng nguyên đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngày 16/3/2004, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành quyết định số 746/QĐ-CT-UBT về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Kim L1 và bà Trần Thị Ng về việc tranh chấp quyền sử dụng đất 5.655 m^2 thửa số 21, tờ bản đồ số 13 xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Do khiếu nại về tranh chấp đất đai của bà Ng đã được giải quyết bằng quyết định có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền nên Tòa án không xem xét đến quyền lợi của bà Ng trong vụ án này. Việc các bà Trần Thị Kim L, Trần Thị Kim V, Trần Thị Kim T khởi kiện về việc tranh chấp quyền sử dụng đất 5.655 m^2 thửa số 21, tờ bản đồ số 13 xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai được cấp sơ thẩm xác định là "Tranh chấp quyền sử dụng đất" là đúng theo quy định pháp luật. Ngoài ra, các nguyên đơn còn có yêu cầu bà L1 phải bồi thường cho nguyên đơn giá trị các cây trồng mà bà L1 đã chặt nên quan hệ pháp luật được xác định chung là "Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản".

[2] Về đương sự trong vụ án: Cấp sơ thẩm xác định các bà L, V, T là nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim L1 là bị đơn, các ông bà Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Kim O là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng quy định. Đối với bà Nguyễn Thị Kim E (đã chết năm 2005) thì các bên đều có ý kiến đề nghị không đưa tham gia tố tụng trong vụ án. Chồng bà E là Nguyễn Văn T và các con của bà Em là Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Mỹ H cùng có đơn đề nghị không đưa họ vào tham gia tố tụng trong vụ án giữa bà L1 với các bà L, T, V nên việc không đưa ông Tứ, Hiếu, Hạnh tham gia vụ án là phù hợp và đúng quy định.

[3] Về thủ tục tố tụng: Các ông bà Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Kim O có đơn xin vắng mặt xét xử nên xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét nội dung vụ án và kháng cáo của nguyên đơn: Các bà Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị Kim V, Nguyễn Thị Kim L1 có mối quan hệ là chị em ruột. Theo các nguyên đơn khai rằng, diện tích đất 5.655 m^2 (đo đạc thực tế là 7.176 m^2) thuộc thửa số 21, tờ bản đồ số 13 (thửa mới số 130, tờ bản đồ 35) xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai có nguồn gốc do các bà cùng mẹ là bà Trần Thị Ng khai hoang vào năm 1976.

[5] Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L1 thừa nhận quá trình khai hoang đất của bà Ngoạt và các bà L, T, V nhưng cho rằng diện tích khai hoang ban đầu chỉ có 1.000 m^2, đến khoảng năm 1980 thì bà Ng và các chị bỏ hoang đất nên bà đã phục hóa đất và khai phá thêm tăng diện tích hiện nay là 5.655 m^2 và trồng hoa màu trên đất. Đất hiện nay do bà quản lý sử dụng và đã được UBND huyện Nhơn Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG925548 ngày 06/11/2006 mang tên Nguyễn Thị Kim L1, diện tích 5.655 m^2, thửa đất số 21, tờ bản đồ số 13, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

[6] Theo Biên bản họp dân để xác minh quá trình khai hoang, sử dụng đất của gia đình bà Trần Thị Ng do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cùng Thanh tra tỉnh Đồng Nai, UBND xã Phú Hội cùng một số cơ quan liên quan tổ chức vào các ngày 22/02/2006 và ngày 02/01/2007 thể hiện nội dung: Vào năm 1977, các bà Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim T (con bà Trần Thị Ng) có khai hoang diện tích 1.500 m^2 đất để trồng khoai mì. Đến năm 1980 thì gia đình bà Ng không sử dụng đất bỏ hoang hóa. Năm 1982, bà Nguyễn Thị Kim L1 phục hóa diện tích 1.500 m^2 và mở rộng diện tích đất xung quanh tăng lên thành tổng diện tích là 5.655 m^2. Từ năm 1982 đến nay chỉ có bà Nguyễn Thị Kim L1 sử dụng, quản lý đất, các bà Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim T không sử dụng phần này (bút lục 146-157).

[7] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà V khai năm 1978 bà đi làm xa nên không canh tác nữa, bà T khai năm 1983 bà đi lấy chồng nên cũng không canh tác, bà L khai năm 1993 bà L1 đánh đuổi bà ra khỏi nhà nên không canh tác đất mà do bà L1 ở cùng với bà Ngoạt quản lý canh tác tới nay.

[8] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng dù nguồn gốc đất tranh chấp ban đầu là do gia đình bà Ng, bà L, bà T, bà V khai hoang từ năm 1977 nhưng đến năm 1980 bà Ng, bà L, bà T, bà V đã bỏ hoang đất, không canh tác sử dụng nữa. Đến năm 1982, bà L1 đã phục hóa, khai hoang thêm và quản lý sử dụng cho đến hiện nay. Trong khoảng thời gian từ 1982 đến 2002, bà L1 đã quản lý, sử sụng, canh tác trên đất và không có ai tranh chấp. Bà L1 là người đăng ký kê khai quyền sử dụng đất, đóng thuế sử dụng đất, trong khi đó bà Ng, bà L, bà V, bà T không quản lý sử dụng đất, không đăng ký kê khai nộp thuế. Bà Nguyễn Thị Kim L1 đã được UBND huyện Nhơn Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG925548 ngày 06/11/2006 diện tích 5.655 m^2, thửa đất số 21, tờ bản đồ số 13, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Do

đó việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là các bà Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị Kim V về việc yêu cầu bà L1 trả lại 5.655 m^2 (đo đạc thực tế là 7.176 m^2) đất để chia cho các bà L diện tích 1.795 m^2, chia cho bà T 1.794 m^2, chia cho bà V diện tích 1.794 m^2 là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[9] Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bà L1 phải bồi thường tiền giá trị cây bị bà L1 chặt là 10.000.000 đồng: Do yêu cầu trả đất của nguyên đơn không được chấp nhận, nguyên đơn cũng không chứng minh được số cây trồng trên đất đã bị chặt là của nguyên đơn, không chứng minh được số lượng cây, chi tiết đặc điểm, giá trị của cây nên yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản của nguyên đơn không được cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[10] Do các yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không có căn cứ chấp nhận nên bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[11] Về án phí dân sự phúc thẩm: Các bà Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị Kim V thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp nên được miễn nộp tiền án phí. Bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí.

[12] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn gồm các bà Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị Kim V, Nguyễn Thị Kim L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 36/2017/DS-ST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào các Điều 144, 147, 228, 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điều 608 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 1 Điều 136 Luật đất đai năm 2003; Pháp lệnh án phí, lệ phí số 10/2009/PL-UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 27/02/2009;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gồm các bà Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim V, Nguyễn Thị Kim T về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản" đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L1.

Về án phí, chi phí tố tụng:

+ Chi phí tố tụng sơ thẩm: Bà V, bà L, bà T phải nộp 14.781.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm tám mươi mốt nghìn đồng). Các bà đã nộp xong.

+ Án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 22.116.667 đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.337.500 đồng tại biên lai thu số 005956 ngày 24/6/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch thì bà L còn phải nộp tiếp số tiền 20.779.167 đồng.

Bà Nguyễn Thị Kim V phải chịu 21.960.667 đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.337.500 đồng tại biên lai thu số 005959 ngày 27/6/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch thì bà V còn phải nộp tiếp số tiền 20.623.167 đồng.

Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 21.960.667 đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.337.500 đồng tại biên lai thu số 005958 ngày 27/6/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch thì bà T còn phải nộp tiếp số tiền 20.623.167 đồng.

+ Án phí phúc thẩm: Các bà Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị Kim V được miễn nộp tiền án phí. Hoàn trả cho bà T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 001726 ngày 07/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch. Hoàn trả cho bà V 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 001727 ngày 07/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

Bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí, trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà đã nộp theo biên lai thu số 001725 ngày 07/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp huyện;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Đương sự trong vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Thị Thanh Phượng